

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG XANH QUANG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG XANH QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH GREEN ENERGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DE GREEN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110837344

3. Ngày thành lập: 16/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà L03-07, khu A, khu đô thị Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912 563 998

Fax:

Email: Phuochongsd2@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình điện	4221
2.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng;	0810
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Sản xuất than cốc	1910
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8.	Đúc sắt, thép	2431
9.	Đúc kim loại màu (Không gồm sản xuất vàng miếng)	2432

10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí;	2592
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
14.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
15.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
16.	Sản xuất điện	3511(Chính)
17.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Quản lý vận hành phân phối điện nước cho các công trình; quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nước khu công nghiệp và đô thị; quản lý vận hành kinh doanh bán điện; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm (Theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP, Nghị định 17/2020/NĐ-CP và Nghị định 94/2017/NĐ/CP, Chỉ được hoạt động sau khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	3512
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác lọc nước phục vụ công nghiệp, sinh hoạt	3600
19.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà các loại	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

22.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cảng như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời, - Xây dựng đường dây và trạm biến áp. - Xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm hoạt động rà phá bom, mìn; dịch vụ nổ mìn)	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh, điện chiếu sáng, của các tòa nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải và dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa đường bộ;	4932
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; - kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; - kinh doanh kho bãi sử dụng vào việc chứa container (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản; Theo Khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản Số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023)	6810
44.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299

6. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 15.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN SƠN	Nhà L03-07, khu A, khu đô thị Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	0300690009 56	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.750.0 00	67.500.000.000	45,000		
			Cổ phần phổ thông	6.750.0 00	67.500.000.000	45,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
2	NGUYỄN VĂN ANH	Nhà L03-07, khu A, khu đô thị Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	10,000	0171920002 46	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	10,000		

3	NGUYỄN THỊ PHƯỚC HỒNG	Nhà L03-07, khu A, khu đô thị Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.750.000	67.500.000.000	45,000	015171000057
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.750.000	67.500.000.000	45,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI PHƯỚC HỒNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/05/1971

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015171000057

Ngày cấp: 21/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Nhà BT01 Khu đô thị Bắc Hà, đường Nguyễn Văn Lộc, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: L03-07, Khu A, Khu đô thị Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội